

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2023/QĐST-DS

Hội An, ngày 05 tháng 4 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 03 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2022/TL.ST - DS ngày 11 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP D; Địa chỉ: Số P, phường B, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết H, sinh năm: 1979 – Chức vụ: Trưởng Xử lý nợ khu vực Miền Trung; Địa chỉ liên hệ: Số P, phường B, quận X, thành phố Hồ Chí Minh; Ông Lê Ngọc L, sinh năm: 1992 – Chức vụ: Phó phòng khách hàng cá nhân – Chi nhánh Quảng Nam; Địa chỉ liên hệ: Số K, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Nam - Là đại diện theo ủy quyền. (*Văn bản ủy quyền ngày 02 tháng 11 năm 2022*).

- **Bị đơn:**

1) Ông Hoàng Ngọc C, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Số U, khối A, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

2) Bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Số U, khối A, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Trần Thị Mỹ N: Ông Hoàng Ngọc C, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Số U, khối A, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam – Là đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 21 tháng 12 năm 2022.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Hoàng Ngọc C và bà Trần Thị Mỹ N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP D số tiền nợ tính đến ngày 27/3/2023 là: **13.407.655.070** đồng (*Mười ba tỷ, bốn trăm lẻ bảy triệu, sáu trăm năm mươi lăm ngàn, không trăm bảy mươi đồng*). Trong đó, nợ gốc: 12.047.144.276 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.237.175.712 đồng, nợ lãi quá hạn: 96.347.287 đồng, lãi và phí thẻ tín dụng: 26.987.795 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (28/3/2023), ông Hoàng Ngọc C và bà Trần Thị Mỹ N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc là 12.047.144.276 đồng (*Mười hai tỷ, không trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi bốn ngàn, hai trăm bảy sáu đồng*) chưa thanh toán và tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, các đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ban hành kèm theo các hợp đồng tín dụng theo quy định pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản nợ; bao gồm các hợp đồng tín dụng cụ thể sau:

- + Hợp đồng tín dụng số: 01354/18MN/HĐTD ngày 22/01/2018.
- + Hợp đồng tín dụng số: 31300/19MN/HĐTD, ngày 22/08/2019.
- + Hợp đồng tín dụng số: 43757/19MN/HĐTD ngày 12/11/2019.
- + Hợp đồng tín dụng số: 14467/20MB/HĐTD ngày 31/8/2020.
- + Hợp đồng tín dụng số: 17878/21MB/HĐTD ngày 30/7/2021.
- + Hợp đồng tín dụng số: 2994.02/21MB/HĐTD ngày 08/02/2021.
- + Thẻ tín dụng số 498767*****9281 ngày 13/12/2021.

Tài sản bảo đảm thi hành án là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: Số U, khối A, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (thửa đất số: 292, tờ bản đồ số: 16) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC 063359 do Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh

Quảng Nam cấp ngày 03/8/2021, đứng tên vợ chồng ông Hoàng Ngọc C và bà Trần Thị Mỹ N theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 01057/18MN/HĐBĐ ngày 22/01/2018, các Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số: 01057/18MN/HĐBĐ/PL01 ngày 31/10/2018; 01057/18MN/HĐBĐ/PL02 ngày 22/8/2019; 01057/18MN/HĐBĐ/PL03 ngày 12/11/2019; 01057/18MN/HĐBĐ/PL04 ngày 31/8/2020; 01057/18MN/HĐBĐ/PL05 ngày 08/02/2021; 01057/18MN/HĐBĐ/PL06 ngày 30/7/2021; 01057/18MN/HĐBĐ/PL07 ngày 09/11/2021 được ký kết giữa Ngân hàng D với ông Hoàng Ngọc C và bà Trần Thị Mỹ N được công chứng tại Văn phòng Công chứng ABC, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

2. Về án phí: Án phí DSST ông Hoàng Ngọc C và bà Trần Thị Mỹ N tự nguyện chịu 60.703.827 đồng (*Sáu mươi triệu bảy trăm linh ba ngàn tám trăm hai mươi bảy đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 61.941.213 đồng (*Sáu mươi một triệu, chín trăm bốn mươi một ngàn, hai trăm mười ba đồng*) theo biên lai thu số 0007383 ngày 11/11/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố H.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Hoàng Ngọc C và bà Trần Thị Mỹ N tự nguyện chịu chi phí tố tụng là 1.600.000 đồng (*Một triệu sáu trăm ngàn đồng*). Ông C và bà N đã thi hành xong. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP D số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) theo Biên lai thu ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hội An.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu HS + Ấn văn.

THẨM PHÁN

Võ Như Biên